TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-7-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đức Thọ

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hoàng Thương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Q**, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng

(Nguyên đơn có mặt;bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Q kết tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng *(số 132 ngày 03/12/2007)*. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau và ông Q có dùng bạo lực đánh bà H nhiều lần. Bản thân ông Q không chí thú làm ăn, không chăm lo gia đình, lại còn ngoại tình với người phụ nữ khác ngoài xã hội. Hai vợ chồng không sống chung với nhau từ đầu năm 2016 đến nay. Về tình cảm, bà H cho rằng không còn yêu thương ông Q nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Q.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị H xác định có 01 con chung là Lê Nguyễn Tố Ng, sinh ngày 05/12/2007. Ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung Lê Nguyễn Tố Ng và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có

** Đối với bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- *Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, xử cho bà H được ly hôn với ông Lê Q.

+ Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị H xác định có 01 con chung là Lê Nguyễn Tố Ng, sinh ngày 05/12/2007. Ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung Lê Nguyễn Tố Ng là có căn cứ vì hiện nay cháu Ng đang ở với bà H. Do bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- *Về tài sản chung:* Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- *Về nợ chung:* Không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tòa án triệu tập hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông Lê Q vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Q kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng *(số 132 ngày 03/12/2007)*. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà H làm đơn xin ly hôn với ông Q.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Nguyễn Thị H và ông Lê Q được đoàn tụ cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông Q đã nhiều lần vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến hay trực tiếp tranh tụng tại phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó chứng tỏ ông Q không có thiện chí níu kéo, hòa giải và mong muốn khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Theo nội dung biên bản xác minh ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thì hiện nay bị đơn ông Lê Q thuê nhà trọ sống tại thôn Túy Loan Đông 2, xã H, huyện H, Tp Đà Nẵng. Tại phiên tòa, bà H xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên mâu thuẫn xúc phạm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt và kiên quyết được ly hôn với ông Q. Từ những phân tích và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn của bà H và ông Q đã đến mức trầm trọng nên cần xử cho bà H được ly hôn với ông Q là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H khai trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông Q có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Tố Ng, sinh ngày 05/12/2007. Ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung Lê Nguyễn Tố Ng và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay cháu Lê Nguyễn Tố Ng đang được bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Ng là con gái và có bản khai xin được ở với mẹ nên việc giao cháu Ng cho bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Do bà H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[2.4]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác nhận không có nên không xét.

[2.5]. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H phải chịu là 300.000 đồng.

[2.6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Lê Q, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Tố Ng, sinh ngày 05/12/2007 cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng; ông Lê Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền

làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0000967 ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã H, huyện H;*
(số 132, ngày 03/12/2007);
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đức Thọ